

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST

Ngày: 22/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Kiều Thu

bà Lương Thị Mỹ Linh

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Kim Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 207/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

ĐƯỜNG AN T, sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố 1, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường An Minh (chết) và bà Trương Thị Bạch Huệ (chết); anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Trần Thị Hòa (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 31/10/1997 Công an thị xã Phan Thiết khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”, đến ngày 04/12/1997 được Công an thị xã Phan Thiết đình chỉ điều tra bị can.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông **Trịnh Ngọc L**, sinh năm 1980, trú tại khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là khu phố 13, phường L), có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông **Huỳnh Tư P**, sinh năm 1958, trú tại khu phố 1, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

+ Ông **Nguyễn Đức T2**, sinh năm 1984, trú tại khu phố 6, phường Đ (nay là khu phố 13, phường L), thành phố P, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

+ Bà **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1985, trú tại khu phố 6, phường Đ (nay là khu phố 13, phường L), thành phố P, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 29/4/2024, sau khi nhậu xong, trên đường đi về nhà ở tại khu phố 1, phường L, thành phố P, ĐUỜNG ÂN T nhìn thấy Trịnh Ngọc L đang ngồi nhậu cùng Huỳnh Tư P và Nguyễn Đức T2 tại Hội quán P do Võ Trí T3 làm quản lý gần nhà của T. Bực tức do cách đó mấy ngày L đánh T4 (là bạn của T) nên T đi vào nhà, xuống bếp lấy 01 cây kéo bằng kim loại màu đen dài 24cm, lưỡi kéo dài 14cm có đầu nhọn, cán kéo dài 10cm được bọc bằng nhựa màu đen đi tới Hội quán P.

Lúc này, L đang ngồi trên cái ghế 04 chân bằng kim loại màu đen, mặt ghế và chỗ dựa bằng gỗ, ghế cao 76cm, chân ghế cao 40cm, mặt trước ghế dài 33cm, mặt sau ghế dài 44cm nhậu cùng với P và T2 thì T cầm cây kéo đi đến nơi L, T la lớn: “thằng sao mày đánh T4” và xông vào đánh L, L đứng dậy cầm ghế đang ngồi bỏ chạy ra đứng trước cửa cổng của Hội quán, T cầm cây kéo đuổi theo. Do sợ T rượt đánh L nên Lê Thị Mỹ H (là vợ của L) đứng ở gần cửa cổng của Hội quán, đóng cửa cổng lại và đứng giữ cửa không cho T chạy được ra ngoài cửa cổng đánh L, T chạy đến giằng co với H để mở cửa cổng, được một lúc thì T mở được cửa cổng, T chạy đến nơi L đứng, L bỏ chạy đến trước số nhà 12, đường T thuộc khu phố 6, phường Đ, thành phố P đối diện cổng của Hội quán P thì té ngã, T cầm cây kéo trên tay trái chạy đến đâm 01 nhát trúng vào cánh tay trái của L, đâm xong T bỏ đi về nhà.

L bị thương, được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa A. Đến ngày 04/5/2024, L có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ từ ĐUỜNG ÂN T: 01 cây kéo bằng kim loại màu đen dài 24cm, lưỡi kéo dài 14cm có đầu nhọn, cán kéo dài 10cm được bọc bằng nhựa màu đen.

Thu giữ từ Trịnh Ngọc L: 01 cái ghế 04 chân bằng kim loại màu đen, mặt ghế và chỗ dựa bằng gỗ, ghế cao 76cm, chân ghế cao 40cm, mặt trước ghế dài 33cm, mặt sau ghế dài 44cm.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 452 ngày 23/5/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Trịnh Ngọc L:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương - chấn thương vùng cánh tay trái làm đứt động mạch cánh tay trái, bong vỏ xương cánh tay trái đã được phẫu thuật khâu nối động mạch cánh tay trái hiện còn huyết khối 1/3 trên động mạch cánh tay trái, tay trái còn phù nề, động mạch quay khối 1/3 trên động mạch cánh tay trái, tay trái còn phù nề, động mạch quay bắt được yếu, chi hồng; để lại sẹo vết thương trùng vết mổ hình chữ V kéo dài từ trước hố nách đến 1/3 giữa mặt trước cánh tay trái, kích thước (16 x 0,2)cm; sẹo vết dẫn lưu 1/3 dưới cánh tay trái, kích thước (01 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% + 3% + 2% + 1%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ % tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Ngọc L tại thời điểm giám định: 18%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

- + Vết thương do vật sắc nhọn gây ra.
- + Vết thương có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương, với lực tác động mạnh.
- + Hiện không xác định cổ tạt.

Xử lý vật chứng và dân sự:

01 cây kéo bằng kim loại màu đen dài 24cm, lưỡi kéo dài 14cm có đầu nhọn, cán kéo dài 10cm được bọc bằng nhựa màu đen, là vật chứng của vụ án nên Viện kiểm sát thành phố P đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản, chờ xử lý.

Đối với 01 cái ghế bốn chân bằng kim loại màu đen, mặt ghế và chỗ dựa bằng gỗ cao 76cm, chân ghế cao 40cm, mặt trước ghế dài 33cm, mặt sau ghế dài 44cm là của Võ Trí T3 - chủ Hội quán P nên Cơ quan điều tra đã trả cho T3. T3 nhận và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Trịnh Ngọc L yêu cầu ĐUỜNG ÂN T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. T đã bồi thường cho L, L đã nhận và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 196/CT-VKSPT-HS ngày 24/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định, truy tố bị cáo ĐUỜNG ÂN T về tội “Cố ý gây thương tích” tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố ĐUỜNG ÂN T, phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt ĐUỜNG ÂN T từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình, tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng kim loại màu đen dài 24cm, lưỡi kéo dài 14cm có đầu nhọn, cán kéo dài 10cm được bọc bằng nhựa màu đen

Tại phiên tòa, bị cáo ĐUỜNG ÂN T xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo ĐUỜNG ÂN T tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 29/4/2024, tại trước số nhà 12, đường T thuộc khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Do mâu thuẫn nhỏ nhặt, ĐUỜNG ÂN T có hành vi dùng cây kéo bằng kim loại dài 24cm đâm 01 nhát trúng vào cánh tay trái của Trịnh Ngọc L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo ĐUỜNG ÂN T là người đã thành niên và nhận thức rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì bức tức L đánh T4 (là bạn của T) nên T đi vào nhà, xuống bếp lấy 01 cây kéo bằng kim loại màu đen dài 24cm, lưỡi kéo dài 14cm có đầu nhọn, cán kéo dài 10cm được bọc bằng nhựa màu đen gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%, đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung hình phạt “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo ĐUỜNG ÂN T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nơi

bị cáo gây án. Về nhận thức bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại L và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại L yêu cầu T bồi thường 20.000.000 đồng điều trị thương tích. Bị cáo T đã bồi thường cho bị hại số tiền trên, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 01 cây kéo bằng kim loại màu đen dài 24cm, lưỡi kéo dài 14cm có đầu nhọn, cán kéo dài 10cm được bọc bằng nhựa màu đen là công cụ phạm tội, đây là công cụ bị cáo dùng phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **ĐUỜNG ÂN T**, phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Xử phạt: **ĐUỜNG ÂN T 02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen dài 24cm, lưỡi kéo dài 14cm có đầu nhọn, cán kéo dài 10cm được bọc bằng nhựa màu đen.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 189 ngày 26/9/2024).

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo ĐUỜNG ÂN T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/01/2025)/.

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP Phan Thiết;
- Bị cáo;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ